TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2018/HS-ST.
Ngày: 02/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Trần Hồng Ứng.
- Ông Nguyễn Văn Linh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trầm Minh H; tên gọi khác: không; sinh năm 1995; nơi sinh: thị trấn V, huyện P, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trầm Văn H, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H, sinh năm 1971; có anh ruột là Trầm Chí H, sinh năm 1992; tiền án: 01, ngày 14/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 18/8/2017, chưa hết thời hiệu để xóa án tích; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 12 tháng 01 năm 2018 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Nhã P; sinh năm 1999; trú tại: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1978; Trú tại: ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2/ Ông Lâm Đức H (L), sinh năm 1979; Trú tại: ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3/ Ông Trầm Văn H, sinh năm 1970; Trú tại: ấp C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 10/01/2018, bà Lê Thị Nhã P là cháu ruột và ở chung nhà với bà Dương Thị L tại ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng, điều khiển xe mô tô biển số 83FE-1038 màu đỏ trắng đi học về và dẫn xe vào đậu trong sân phía trong hàng rào nhà bà L rồi P đi vào nhà, chìa khóa xe vẫn gắn trên xe, không khóa cổng rào. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Trầm Minh H đi đến gần nhà bà L để đón xe buýt về thị xã V. Trong lúc chờ xe buýt, H phát hiện cổng rào nhà bà L không khóa, trong sân có chiếc xe gắn máy biển số 83FE-1038, chìa khóa còn gắn trên xe, không ai trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng. H đi vào sân nhà bà L, đi đến chỗ chiếc xe biển số 83FE-1038 đang đậu và quay đầu xe hướng ra lộ Nam Sông Hậu rồi lên xe ngồi đẩy xe ra ngoài. Khi ra đến lộ, H dùng tay phải mở khóa xe rồi đạp cho máy nổ rồi điều khiển xe chạy trên tuyến lộ Nam Sông Hậu, hướng về thị xã V. Lúc này ông Nguyễn Chí T ở gần nhà bà L phát hiện H lấy trộm xe nên cùng ông Lâm Đức H dùng xe mô tô đuổi theo H. Ông T và ông H đuổi theo được khoảng 01 km thì xe H lấy trộm bị hỏng máy nên ông T, ông H đuổi theo kịp bắt giữ H, đồng thời báo cho Công an xã B, huyện Đ đến hiện trường lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐGTS, ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Một chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SAVI; màu sơn: đỏ trắng; biển kiểm soát 83FE-1038, số khung B1UMA1005756, số máy B050A0105756; đã qua sử dụng từ năm 2010, tình trạng cũ. Theo nguyên giá là 8.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 20%, thành tiền là 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTĐ ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trầm Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo Trầm Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Bị hại Lê Thị Nhã P trình bày: Đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tài sản không bị thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng sau: Một xe gắn máy nhãn hiệu SAVI; màu sơn: đỏ trắng; biển kiểm soát 83FE-1038, số khung B1UMA1005756, số máy B050A0105756; đã qua sử dụng.

Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bà Trần Thị Nhã P một xe gắn máy nhãn hiệu SAVI; màu sơn: đỏ trắng; biển kiểm soát 83FE-1038, số khung B1UMA1005756, số máy B050A0105756; đã qua sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trầm Minh H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng có đính chính điều luật áp dụng về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ

sung năm 2017, so với bản cáo trạng số 05/CT-VKSTĐ ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trầm Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trầm Minh H từ 06 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và xử lý trả lại cho bị hại Lê Thị Nhã P 01 chiếc xe gắn máy biển số 83FE-1038, số khung B1UMA1005756, số máy B050A0105756, đã qua sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trầm Minh H: Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị hại mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Trần Đề, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là ông Trầm Văn H. Xét thấy, ông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên việc vắng mặt của ông H không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong quá trình điều tra đã có lời khai. Cho nên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Trầm Văn H.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Trầm Minh H khai nhận: Do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 13 giờ ngày 10/01/2018, tại nhà của bà Dương Thị L, ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở nhà bà L không khóa cổng rào, chìa khóa xe vẫn còn gắn trên xe gắn máy không có ai trông coi, nên bị cáo lén lút đi vào trong sân nhà bà L để trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SAVI; màu sơn: đỏ trắng; biển kiểm soát 83FE-1038, số khung B1UMA1005756, số máy B050A0105756 của bà Lê Thị Nhã P. Bị cáo đi đến chỗ chiếc xe biển số 83FE-1038 đang đậu và quay đầu xe hướng ra lộ Nam Sông Hậu rồi lên xe ngồi đẩy xe ra ngoài. Khi ra đến lộ, bị cáo dùng tay phải mở khóa xe, đạp cho máy nổ rồi điều khiển xe chạy trên tuyến lộ Nam Sông Hậu, hướng về thị xã V. Lúc này ông Nguyễn Chí T ở gần khu vực nhà bà L phát hiện bị cáo lấy trộm xe nên cùng ông Lâm Đức H dùng xe mô tô đuổi theo bị cáo. Ông T và ông H đuổi theo được khoảng 01 km thì xe bị cáo lấy trộm bị hỏng máy nên ông T, ông H đuổi theo kịp bắt giữ bị cáo cùng tang vật.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của bị hại, có giá trị 1.600.000 đồng mà bị cáo Trầm Minh H thực hiện, đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án số 13/2016/HSST, ngày 14/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã bị xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 18/8/2017, chưa hết thời hiệu để xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp trộm cắp tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng, đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo thực hiện, đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng số 05/CT-VKSTĐ, ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề truy tố bị cáo Trầm Minh H về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đính chính một phần cáo trạng về luật áp dụng đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, so với bản cáo trạng số 05/CT-VKSTĐ ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét thấy, việc đính chính luật áp dụng về tình tiết giảm nhẹ nêu trên không làm xấu đi tình trạng của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã thu giữ vật chứng là: Một xe gắn máy nhãn hiệu SAVI; màu sơn: đỏ trắng; biển kiểm soát 83FE-1038, số khung B1UMA1005756, số máy B050A0105756; đã qua sử dụng. Sau đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng: Trả

lại cho bà Trần Thị Nhã P một xe gắn máy nhãn hiệu SAVI; màu sơn: đỏ trắng; biển kiểm soát 83FE-1038, số khung B1UMA1005756, số máy B050A0105756, đã qua xử dụng. Như vậy vật chứng đã được xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Thị Nhã P đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trầm Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trầm Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trầm Minh H 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trầm Minh H chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Trần Đề;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Trần Đề;
- Cơ quan THAHS CA huyện Trần Đề;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh